**ĐÁP ÁN ĐỊA 11 (TN) 09/03/2019**

***Câu 1 : Trình bày Tình hình kinh tế từ 1950 đến 1973 và sau năm 1973(3 đ)*** 0,25 đ/1 ý

**1. Tình hình kinh tế từ 1950 đến 1973**

***a. Tình hình:***  + Sau chiến tranh thế giới II, kinh tế suy sụp nghiêm trọng.

      + 1952 khôi phục ngang mức trước chiến tranh.

 + 1955-1973: phát triển tốc độ cao, có sự phát triển thần kì.

***b. Nguyên nhân*:**

- Nhật chú trọng hiện đại hoá, tăng vốn đầu tư mua các bằng sáng chế ⭢ công nghiệp có sức cạnh tranh trên thị trường thế giới

- Tập trung cao độ vào các ngành then chốt và tập trung trong các giai đoạn khác nhau.

- Duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng (vừa duy trì các xí nghiệp nhỏ vừa các xí nghiệp lớn).

**2. Tình hình phát triển kinh tế sau 1973**

- Tốc độ kinh tế giảm từ 1973 đến 1980 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng năng lượng.

- Từ 1980 đến 1990 tốc độ tăng trưởng đạt khá cao (5,3%) nhờ điều chỉnh về chiến lược kinh tế phù hợp.

- Từ năm 1991 đến nay kinh tế phát triển không ổn định.

🡲 Sau năm 1973 mặc dù nền kinh tế Nhật Bản trải qua những bước thăng trầm nhưng Nhật vẫn là một trong những cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới.

**Kết luận:** Nhật Bản một đất nước nhiều thiên tai, thử thách, nhưng với bản lĩnh của mình Nhật đã vươn lên trở thành cường quốc lớn trên thế giới, hiện nay đứng thứ 2 về kinh tế, tài chính và đạt nhiều thành tựu về khoa học công nghệ.

***Câu 2 : Trình bày vai trò , cơ cấu ngành , điều kiện và t ình hình phát triển ngành Công nghiệp, Dịch vụ của Nhật Bản (3 đ)*** 0,25 đ/1 ý

***1)công nghiệp***

***a. Vai trò:***Đứng thứ 2 thế giới. Chiếm vị trí cao về sản xuất máy công nghiệp, điện tử, người máy, tàu biển,…

***b. Cơ cấu ngành:***

- Có đầy đủ các ngành CN, kể cả ngành nghèo tài nguyên.

- Dựa vào ưu thế lao động (cần cù, có tinh thần trách nhiệm cao, thông minh, sáng tạo, ham học hỏi).

***c. Tình hình phát triển***

- Giảm bớt việc phát triển các ngành CN truyền thống, chú trọng phát triển CN hiện đại và chú trọng một số ngành mũi nhọn.

- CN tạo ra một khối lượng hàng hoá vừa đảm bảo trang bị máy móc cần thiết cho các ngành kinh tế và cung cấp nhiều mặt hàng xuất khẩu.

***d. Phân bố:*** Các trung tâm CN tập trung chủ yếu ở phía Đông Nam lãnh thổ.

**2. Dịch vụ**

- Thương mại: đứng thứ 4 thế giới

+ Xuất khẩu trở thành động lực của sự tăng trưởng kinh tế Nhật, chiếm 68% giá trị GDP (2004).

+ Tình hình phát triển: chiếm 9,4% kim ngạch XK thế giới, thị trường rộng lớn…

- Đứng đầu thế giới về vốn đầu tư trực tiếp FDI và vốn viện trợ ODA.

- Tài chính ngân hàng: đứng đầu thế giới.

- Giao thông vận tải: đứng thứ 3 thế giới về vận tải biển.

***Câu 3 : Nêu Bốn vùng kinh tế Nhật Bản (2 đ)*** 0,25 đ/1 ý

**1. Hôn-xu**

- Kinh tế phát triển nhất trong các vùng tập trung ở phần phía nam đảo

- Các trung tâm công nghiệp lớn: Tô-ki-ô, I-ô-cô-ha-ma, Ki-ô-tô, Ô-xa-ka, Cô-bê tạo nên chuỗi đô thị.

**2. Kiu-xiu**

- Phát triển công nghiệp nặng, đặc biệt khai thác than, luyện thép. Các trung tâm công nghiệp lớn: Phu-cu-ô-ca,
Na-ga-xa-ki.
- Miền Đông Nam trồng nhiều cây công nghiệp và rau quả.

**3. Xi-cô-c­ư**

- Khai thác quặng đồng.

- Nông nghiệp đóng vai trò chính.

**4. Hô-cai-đô**
- Rừng bao phủ phần lớn diện tích, dân cư thưa thớt.

- Công nghiệp: khai thác than đá, quặng sắt, luyện kim đen, khai thác và chế biến gỗ, sản xuất giấy và bột xenlulô.
- Các trung tâm công nghiệp lớn là Sa-pô-rô, Mu-rô-ran.

***Câu 4 :*** Vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện giá trị xuất , nhập khẩu của Nhật Bản qua các năm ( đơn vị : tỉ USD ) (2 đ)

Vẽ đúng biểu đồ (2đ) , sai biểu đồ (0đ)

Thiếu tên ,số liệu , chú thích trừ 0,5 đ/1 ý